



## LIỆT SỸ VŨ XUÂN THIỀU

Sinh ngày

7 tháng 2 năm 1945

Hy sinh ngày

28 tháng 12 năm 1972 tại Sơn La

Hiện yên nghỉ tại

Nghĩa trang Văn Điển, Hà Nội

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm  
giữa Tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2026  
Bản quyền ảnh bìa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2026

Vẽ bìa: **Văn Thị Uyên**

# MỤC LỤC

LỜI TÁC GIẢ . . . . .	6	Trên sân thể thao . . . . .	80
Xếp bút nghiên.... . . . .	11	Mất đội ở bầu trời Nghệ An . . . . .	84
“Ánh sáng đẹp” của gia đình . . . . .	14	Cây guitar Trung đội 3 . . . . .	89
Tuổi thơ ở chiến khu . . . . .	17	“Thi sĩ” Thiều . . . . .	93
Căn nhà số 15 Lê Văn Hưu. . . . .	21	Tìm cách đánh B-52 . . . . .	97
Đam mê với bầu trời . . . . .	26	Những trận đánh thử lửa . . . . .	101
Chuyến tàu liên vận. . . . .	30	Mùa xuân của lính bay . . . . .	106
Qua những miền đất lạ. . . . .	35	Mở mặt trận Quảng Trị . . . . .	110
Bài học “bay cảm giác” . . . . .	39	Chiến thuật đánh B-52. . . . .	115
Đời học viên bay . . . . .	45	Thư gửi bố mẹ . . . . .	119
Rèn luyện trên MiG-17 . . . . .	49	Xuất kích bất thành . . . . .	122
Chinh phục MiG-21 . . . . .	56	Bức thư dở dang. . . . .	126
Cú hạ cánh may mắn. . . . .	60	Khoảng lặng giữa khói lửa . . . . .	130
Gia nhập “họ nhà vạc” . . . . .	64	Chuyến bay bất tử. . . . .	133
Cô đơn giữa trời đêm . . . . .	69	Ở lại với núi rừng. . . . .	139
Ánh trăng đêm . . . . .	74	Về với gia đình . . . . .	143
Bay hôm trở trời . . . . .	77	PHỤ LỤC . . . . .	147

## LỜI TÁC GIẢ

**T**rải qua 4.000 năm trong suốt chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã có biết bao trận đánh - những trận quyết chiến chiến lược, đều giành được những thắng lợi vẻ vang.

Các trận chiến trên đất liền, trên sông, trên biển với những chiến công vang dội ấy còn lưu truyền mãi cho ngàn đời sau: trận Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán (năm 938), trận Lý Thường Kiệt đánh bại quân Tống trên sông Như Nguyệt (năm 1077), nhà Trần đánh tan quân Nguyên - Mông trên sông Bạch Đằng (năm 1288), Lê Lợi - Nguyễn Trãi đại phá quân Minh ở trận Chi Lăng - Xương Giang (năm 1428), Quang Trung đại phá quân Thanh ở trận Đống Đa - Ngọc Hồi (năm 1789), chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu (năm 1954) của Quân đội Nhân dân Việt Nam...

Và, lần đầu tiên trong lịch sử, mặt trận trên không đã được mở. Bộ đội Phòng không - Không quân, một lực lượng non trẻ của Quân đội nhân dân Việt Nam, cũng đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình. Được sự lãnh đạo của Đảng và

Bác Hồ, trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, cùng với sự yêu thương đùm bọc và giúp đỡ của nhân dân, họ đã biết kế thừa và phát triển đến trình độ cao những tinh hoa quân sự truyền thống của cha ông, lập nên những chiến tích phi thường.

Đỉnh cao của những chiến tích ấy là đánh bại cuộc tập kích đường không chủ yếu bằng máy bay ném bom chiến lược B-52 - “siêu pháo đài bay bất khả xâm phạm” của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác vào cuối tháng 12 năm 1972, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” huyền thoại trong vòng 12 ngày đêm.

Tác giả cuốn sách này coi những dòng viết của mình như nén tâm hương tri ân tưởng nhớ Anh hùng liệt sỹ Vũ Xuân Thiều cùng các liệt sỹ phi công khác - họ đã xếp lại những đôi cánh bay của mình trong các trận không chiến, góp phần giành lại sự yên bình cho bầu trời Tổ quốc.

Tác giả cũng muốn được chia sẻ và gửi lòng biết ơn đến tất cả các lớp phi công đã từng bỏ bao sức lực, trí tuệ của mình cho các chuyến bay, cho các trận chiến vì thắng lợi, vì sự nghiệp chung, dù ở bất kì cương vị nào cũng chỉ coi mình như những người lính canh trời, quyết không để bầu trời bị vẩn đục.

Trong những trận chiến giành quyền làm chủ bầu trời, có biết bao tấm gương hy sinh quên mình chưa được nhắc đến, đặc biệt là với đội ngũ phi công bay đêm. Tác giả muốn góp một phần nhỏ để bạn đọc hiểu thêm về đội ngũ phi công bay đêm với những chiến công, gian lao, vất vả và sự hy sinh

thầm lặng của họ trong cuộc chiến tranh khốc liệt, khi kẻ thù muốn đưa đất nước ta trở về “thời kì đồ đá”.

Tại chiến dịch “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”, lực lượng đánh đêm của Không quân ta chỉ có hơn chục phi công, trong khi các sân bay lại bị địch đánh phá ác liệt, đường băng, đường lăn vỡ nát, bom thù rải đầy xung quanh, nhưng đội ngũ phi công bay đêm vẫn chấp nhận khó khăn, đối mặt với hiểm nguy, cất cánh chia lửa với các lực lượng phòng không khác để đánh địch, góp phần giành thắng lợi, chiến thắng vẻ vang...

Viết về Anh hùng liệt sỹ - phi công Vũ Xuân Thiều không thể không viết đến các đồng đội, đồng chí của Anh - những phi công bay đêm, đánh đêm khác đã từng sống, từng chiến đấu cùng Anh, suốt từ ngày đi học bay đến ngày thành phi công chiến đấu.

Với nhiệm vụ đánh B-52, trận đánh đêm 20 tháng 11 năm 1971 của Vũ Đình Rạng - người đầu tiên giáp mặt và bắn trọng thương “siêu pháo đài bay B-52” đã khẳng định: phi công bay đêm có thể hạ gục được B-52.

Trận đánh đêm 27 tháng 12 năm 1972 của Phạm Tuấn như đã “trả được món nợ” của Không quân khi bắn rơi tại chỗ B-52, và trận đánh đêm 28 tháng 12 năm 1972, Vũ Xuân Thiều đã lập nên kì tích sáng ngời...

Để có được một chuyến bay, nhất là một chuyến bay chiến đấu, cất cánh được lên trời, phải có biết bao nhiêu

thành phần phục vụ, mới đảm bảo cho chuyến bay ấy có thể hoàn thành nhiệm vụ. Ở cuốn sách này, tác giả xin chỉ được nói đến đội ngũ phi công, chủ yếu là phi công bay đêm, đánh đêm bay trên loại máy bay MiG-21.

Trong quá trình tìm hiểu, khai thác các tư liệu, tác giả đã nhận được nhiều cổ vũ, động viên và nhiệt tình giúp đỡ. Xin được bày tỏ lòng biết ơn đến những người thân trong gia đình anh Vũ Xuân Thiều và các phi công tiên kích - đồng đội, đồng chí và bạn hữu của Anh. Cuốn sách có thể còn có nhiều khiếm khuyết, rất mong bạn đọc góp ý.

## XẾP BÚT NGHIÊN...

**T**háng 4 năm 1965 ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã xảy ra một sự kiện đặc biệt. Đó là 10 chàng trai - 10 sinh viên của trường có lệnh gọi nhập ngũ vào Quân chủng Phòng Không - Không Quân để được đi đào tạo thành những người lái máy bay - những phi công tiêm kích chiến đấu.

10 chàng sinh viên đó là:

*Vũ Xuân Thiều - sinh viên năm thứ ba*

*Trần Ngọc Nhuận - sinh viên năm thứ ba*

*Nguyễn Phú Đức - sinh viên năm thứ hai*

*Đặng Xây - sinh viên năm thứ hai*

*Trần Thông Hào - sinh viên năm thứ nhất*

*Hoàng Quốc Dũng - sinh viên năm thứ nhất*

*Doãn Thắng - sinh viên năm thứ nhất*

*Phạm Văn Vịnh - sinh viên năm thứ nhất*

*Nguyễn Văn Phúc - sinh viên năm thứ hai*

*Nguyễn Tiến Sâm - sinh viên năm thứ nhất*



10 PHI CÔNG CHIẾN ĐẤU MIG-21  
SINH VIÊN ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI  
(Vũ Xuân Thiệu đứng bên phải ở hàng sau cùng)

Trong số 10 sinh viên này, có Vũ Xuân Thiệu và Nguyễn Phú Đức là cùng học lớp Vô tuyến điện thuộc khoa Điện. Tất cả các anh đều học xong năm thứ nhất, thứ hai, còn anh Thiệu, anh Nhuận thì đã học hết năm thứ ba.

Hiệu trưởng nhà trường lúc bấy giờ là thầy Hoàng Xuân Tuyền, bí thư Đảng ủy là thầy Bùi Nguyên Cát. Trường đã tổ chức một bữa cơm trưa thân mật, gặp mặt động viên và chia tay 10 sinh viên trước khi các anh sang Liên Xô học tập. Số lượng sinh viên của trường Đại học Bách khoa nhập ngũ không phải ít, nhưng số “xếp bút nghiên theo việc đao cung” hơn nữa lại là những người sẽ trở thành phi công - những người lính canh trời thì đợt này là đợt đầu tiên (của trường, của cả nước) và cũng là đợt rầm rộ nhất.

Bảy năm sau đó, một trong số 10 chàng trai sinh viên ấy đã lập nên kì tích: bắn rơi máy bay ném bom chiến lược B-52 “siêu pháo đài bay” của lực lượng Không quân Mỹ và đã anh dũng hy sinh. Các sinh viên khác trong nhóm 10 người cùng nhập ngũ ngày ấy đều chiến đấu ngoan cường, đã bắn hạ máy bay của lực lượng Không quân Mỹ, góp phần giữ yên bầu trời Tổ quốc. Khi rời khỏi đội ngũ phi công, họ tiếp tục học tập và đảm nhận những cương vị trọng trách của các tổ chức ngoài quân đội.

## "ẢNH SÁNG ĐẸP" CỦA GIA ĐÌNH

**V**ũ Xuân Thiều sinh năm 1945, là người con thứ bảy trong một gia đình có 10 anh chị em. Trên Thiều có các chị, các anh: Vũ Thị Kim Thịnh, Vũ Xuân Thăng, Vũ Thị Kim Quy, Vũ Xuân Quang, Vũ Thị Kim Ngân và Vũ Thị Kim Nhu. Sau Thiều còn 3 người em nữa là Vũ Thị Kim Ánh, Vũ Thị Kim Bình và Vũ Hữu Nghị.

Bố của Thiều - ông Vũ Xuân Sắc là người ở An Trạch, Hải An, Hải Hậu, Nam Định. Thời trẻ, ông rời quê lên thành phố Nam Định trọ học. Quý mến chàng trai quê An Trạch với tính tình hiền hậu, khôi ngô, thông minh... ông bà chủ nhà đã gả con gái của mình là Vũ Thị Vượng cho chàng trai trọ học ấy. Vậy là chàng trai trọ học và cô con gái chủ nhà đã nên duyên vợ chồng. Ông Sắc và bà Vượng tổ chức lễ cưới khi bà Vượng vừa tròn 17 tuổi. Một năm sau - cô con gái đầu lòng Vũ Thị Kim Thịnh ra đời.

Rồi ông Sắc rời Nam Định lên Hà Nội học ở trường Bưởi. Công việc gia đình một mình bà Vượng chăm lo, xoay sở. Bà

lẳng lặng thu xếp mọi việc: từ chăm con, từ lo miếng cơm manh áo đến chuyện cho chồng yên tâm đèn sách. Rồi các con cứ lần lượt thi nhau ra đời, thi nhau ăn, thi nhau lớn... Bà như hình bóng “con cò lặn lội bờ sông”, tần tảo tháng ngày không hề hé răng kêu ca nửa lời, hết mực yêu chồng, thương con.

Thời gian học ở trường Bưởi, ông Sắc đã sớm được giác ngộ lý tưởng Cách mạng. Dù đang đi học, ông đã là một thành viên tích cực tham gia rải truyền đơn tuyên truyền. Vì vậy, khi ông đang học Tú tài phần hai, ông đã bị mật thám Pháp và chính quyền bảo hộ trục xuất khỏi Hà Nội. Ông buộc phải trở lại thành phố Nam Định. Về Nam Định, dù bị quản thúc nhưng ông vẫn tiếp tục hoạt động Cách mạng dưới sự điều dắt của các cụ Nguyễn Lương Bằng, Đặng Việt Châu...

Một thời gian sau, phần vì lo cho ông Sắc đã bị mật thám Pháp theo dõi, có tên trong sổ đen, đang bị quản thúc nên hoạt động sẽ có nhiều khó khăn, phần vì Đảng cũng cần phải có nguồn tài chính để hoạt động nên tổ chức đã động viên ông Sắc chuyển sang hoạt động ở lĩnh vực kinh doanh để lấy tiền giúp Đảng và các đồng chí hoạt động.

Vợ chồng ông Sắc bà Vượng chuyển sang làm kinh tế - mở cơ sở dệt vải, làm đũi. Cơ sở sản xuất của ông bà vừa là nguồn cung cấp kinh tế cho Đảng, vừa là nơi nuôi giấu các cán bộ của Đảng như các cụ Đặng Xuân Khu, Nguyễn Lương Bằng...

Từ năm 1942-1943, khi Phát xít Nhật đem quân vào Đông Dương, mọi hoạt động đều bị ngừng trệ, cơ sở sản xuất vải,